

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án: 868/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29/07/2022
V/v tranh chấp ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thái Thục Hiền
2. Bà Lý Ngọc Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào - Thư ký Tòa án nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 07 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số 168/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 06 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 154/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 07 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà T; địa chỉ: Phường 13, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Q; địa chỉ: Phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong hồ sơ, nguyên đơn là bà T trình bày: Bà và ông Q tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2018, có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống không có hạnh phúc, đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn vì ông Q nhiều lần nhậu nhẹt, mỗi lần nhậu về thì đem chuyện gia đình của bà ra chửi; một tháng 30 ngày thì ông Q nhậu hết 28 ngày, thường về nhà lúc 3-4 giờ sáng. Bà đã nhẫn nhịn và quyết định mang thai, mong khi làm cha ông Q sẽ thay đổi, nhưng đến giờ ông Q vẫn không có trách nhiệm lo cho gia đình mà còn hăm dọa giết bà và cả gia đình bà. Hiện nay, vợ chồng đang ly thân, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Về con

chung thì có một con tên L, sinh ngày 15/6/2020 bà yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng cho con; về tài sản chung thì bà không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là ông Q đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để giải quyết nên không có lời khai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 8: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà T có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn. Xét thấy, bị đơn đang cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên phiên tòa vẫn tiến hành theo quy định tại Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Căn cứ Bản sao Giấy chứng nhận kết hôn số 08 ngày 18/01/2019 của Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh thì bà T và ông Q có quan hệ vợ chồng. Tuy mâu thuẫn vợ chồng chỉ căn cứ vào lời khai của bà T nhưng có cơ sở cho rằng mâu thuẫn của vợ chồng có thật vì từ ngày khởi kiện xin ly hôn đến nay đã lâu, bà T vẫn yêu cầu xin được ly hôn, còn ông Q thì không đến phiên tòa để trình bày rõ sự việc mâu thuẫn của vợ chồng, cho thấy ông Q không quan tâm kết quả giải quyết, vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[4] Về việc nuôi con chung: Căn cứ bản sao giấy khai sinh thì bà T và ông Q có một con chung tên L, sinh ngày 15/6/2020. Cháu L chỉ mới 2 tuổi nên Hội đồng xét xử giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về việc cấp dưỡng cho con: Bà T không yêu cầu ông Q cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử chưa buộc ông Q cấp dưỡng cho con.

[5] Về việc chia tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí Tòa án: Bà T là nguyên đơn trong vụ án tranh chấp ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn.

Bà T được ly hôn ông Q.

Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Q chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 08 ngày 18/01/2019 của Ủy ban nhân dân Phường 12, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật)

2. Về việc nuôi con chung:

Bà T được trực tiếp nuôi con tên L, sinh ngày 15/6/2020; ông Q chưa phải cấp dưỡng cho con.

Ông Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con, không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng cho con.

3. Về việc chia tài sản chung, nợ chung: Chưa giải quyết.

4. Về án phí Tòa án:

Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0016392 ngày 16/2/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận 8; bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- UBND Phường 12, quận 8;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Minh Hoàng